TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huân, ông Phạm Văn Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở TAND khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST - HS ngày 20/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - HS ngày 03/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T -** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh năm 1983 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Quàng Thị P (đã chết); Vợ, con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án, năm 2016 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại Bản án số 06/2016/HSST ngày 04/3/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2022, chưa được xóa án tích; năm 2023 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 22/02/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2025, chưa được xóa án tích; Nhân thân: năm 2004 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại Bản án số 178/HSST ngày 18/6/2004, đã được xoá án tích; Chưa bị xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 14/7/2025 đến ngày 23/7/2025, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T1 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/7/2025 bị cáo Lò Văn T sau khi ngủ dậy thấy chân tay bị đau nhức nên nảy sinh ý định đi tìm mua ma tuý về sử dụng, sau đó bị cáo đi bộ một mình từ nhà ở tại thôn N, xã T, tỉnh Điện Biên ra khu vực đường vắng trong thôn N thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là V, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, bị cáo đã mua được của người đàn ông này 01 gói ma tuý được gói bằng nilon màu xanh với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được gói ma tuý bị cáo cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về nhà.

Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi trên đường thuộc thôn N, xã T thì bị tổ công tác Công an Phường M, tỉnh Điện Biên, Công an xã T, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo 01 gói ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định của Cơ quan điều tra xác định: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột có khối lượng 0,15 gam, lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định.

Kết luận giám định số 666/KL- KTHS ngày 20/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,15 gam là chất ma tuý: Loại Heroine. H mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,09 gam.

Cáo trạng số 54/CT-VKSKV3 ngày 19/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng Heroine hoàn lại sau giám định 0,09 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng K Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 14/7/2025 bị cáo đã mua được 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng, đến 16 giờ 20 phút cùng ngày đã bị tổ công tác Công an Phường M, tỉnh Điện Biên, Công an xã T, tỉnh Điện Biên bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,15 gam Heroine cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Trước đó, năm 2016 bị cáo đã bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; năm 2023 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tính đến ngày phạm tội mới (ngày 14/7/2025) cả hai bản án bị cáo chưa được xoá án tích. Bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" và là tình tiết làm dấu hiệu định tội theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình trái với quy định của Nhà nước và sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh khi bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà trực tiếp là hoạt động mua bán, tàng trữ các chất ma tuý, hành vi của bị cáo góp phần làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma tuý, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Năm 2004 bị TAND tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Nhưng bị cáo không lấy làm bài học, không chịu cai nghiện ma túy nên tiếp tục phạm tội, chưa bị xử phạt hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Về lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông tên V đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số Heroine hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,09 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

số Heroine hoàn lại sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,09 gam; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ.

Số vật chứng trên Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2025).

***Nơi nhận*:**
- Phòng Giám đốc kiểm tra, thanh tra và Thi hành án, TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Tuần Giáo, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan